

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-Bản án số: **53/2022/HS-ST**

-Ngày: 30/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tài*

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Võ Trọng Nghĩa**

2. Ông **Trương Hoàng Hoa**

** Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Dương Kim Cương* Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: ông Trần Việt Tú* Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C đối với các bị cáo:

1. LÊ THỊ NGỌC TH, sinh ngày **24 tháng 4 năm 1992** tại tỉnh T. Số chứng minh nhân dân: 312097671 do Công an tỉnh T cấp. Nơi cư trú: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh T. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Nội trợ. Con ông Lê Phát H và bà Lê Thị Ngọc C. Chồng: Mai Sơn H. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án: không. Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. ĐẶNG LONG Q, sinh ngày **10 tháng 10 năm 2002** tại: Thành phố H. Số chứng minh nhân dân: 312494866 do Công an tỉnh T cấp ngày 31 tháng 10 năm 2016. Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh T. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Sửa xe. Con ông Đặng Hà N và bà Lê Thị Ngọc K. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: không. Tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN LÊ CHÍ TR, sinh ngày **01 tháng 6 năm 2003** tại: tỉnh T. Tên gọi khác: Tý. Số chứng minh nhân dân: 312579020 do Công an tỉnh T cấp. Nơi cư trú: ấp B, xã T, Thành phố M, tỉnh T. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: làm thuê. Con ông Nguyễn Trọng N và bà Lê Thị Đ. Bị cáo có 3 anh, chị em. Bị cáo là con

thứ hai trong gia đình và chưa có vợ, con. Tiền án: không. Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: **Phạm Thị U, sinh năm 1974** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện C, tỉnh T

* Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Ngô Văn Đ, sinh năm 1970** (vắng mặt)

Địa chỉ: 114 ấp 11, xã H, huyện G, tỉnh B

2. **Lê Thị Ngọc K, sinh năm 1976** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh T

3. **Trần Văn M, sinh năm 1963** (vắng mặt)

Địa chỉ: H, xã B, huyện C, tỉnh T

* Người làm chứng:

1. **Lê Phát P, sinh năm 1996** (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh T

2. **Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh ngày 22/3/2004** (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh T

3. **Nguyễn Thị N, sinh ngày 25/12/2000** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 7, xã H, huyện G, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 04/7/2021, Lê Thị Ngọc T tổ chức uống bia tại nhà bạn ở ấp H, xã B, huyện C, tỉnh T thì T rủ mọi người đến nhà bà Phạm Thị U để yêu cầu con trai bà Út là Phan Minh Th trả số tiền 30.000.000 đồng mà Th còn thiếu T. Lúc này có Nguyễn Lê Chí Tr, Đặng Long Q, Nguyễn Thị Tuyết Nh, Lê Phát P và Nguyễn Thị N đồng ý đi cùng T đến nhà Th để yêu cầu Th trả tiền. Nh sử dụng xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 63S9-0042 chở T, Q sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Grandeur, biển số 63B4-294.32 chở Tr, P sử dụng xe mô tô biển số 71B3-808.22 chở N đi đến nhà của Th. T và Nh đi đến nhà Th trước nhưng không gặp Th nên quay ra ngoài, T kêu Nhi ghé tiệm tạp hóa để T mua một két bia hiệu Larue, loại 24 chai thủy tinh. Lúc này Q và Tr vừa chạy tới, T đưa két bia cho Tr ngồi phía sau xe ôm và nói “chở vào nhà Th”. Q chở Tr cùng thùng bia đến nhà Th. Khi đến nhà Th thì T, Q và Tr đi vào sân, còn Ph, Nh và N đứng ở ngoài đầu đường. Tr mang két bia để giữa sân, T đứng bên cạnh két bia, Q đứng cách T khoảng 02 mét, Tr đứng cách T khoảng 05 mét. T đứng chờ bới sau đó nói với Q “chơi đi”, T dùng tay cầm 01 chai bia ném vào cửa chính, T tiếp tục ném khoảng 02 chai bia vào cửa chính và khoảng 02 chai bia vào cửa sổ, Q dùng 02 chai bia ném vào cửa chính, Tr dùng 02 chai bia ném vào cửa sổ và 01 chai bia ném rơi xuống nền gạch. Hậu quả làm kính cửa chính và kính cửa sổ bị vỡ, trong lúc T, Q và Tr ném có chai bia bị văng lên làm hỏng tấm la phong.

Sau đó Q tiếp tục dùng hai tay cầm 04 chai bia đi vào nhà và ném vào tường làm vỡ các chai bia. Q cầm ghế gỗ bốn chân dùng hai tay đập từ trên xuống vào mặt bàn làm bằng kính làm mặt kính bị vỡ, một laptop để trong túi đựng ở trên bàn bị rớt xuống nền gạch. Sau đó Q đi vào trong nhà dùng chân đá một quạt máy đứng màu đen, hiệu Senko bên cạnh văng rồi Q đi vào phòng ngủ dùng tay ném một quạt máy đứng màu trắng, hiệu Senko ra nhà bếp, làm hai quạt máy bị gãy cánh quạt. Q đi vòng ra cửa sau ra trước nhà dùng chân đạp vào xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển số 63B9-060.42 và dùng tay xô ngã một dàn chỉnh âm thanh loa kéo di động. Sau khi đập phá tài sản xong thì cả nhóm đi về.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 09 giờ 00 phút, ngày 05/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định hiện trường xảy ra vụ cố ý làm hư hỏng tài sản là nhà bà Phạm Thị U.

Tại Kết luận định giá tài sản số 87/KL-ĐGTS ngày 25/10/2021 và văn bản số 02/HĐĐG ngày 21/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định:

- 02 tấm la phong bằng nhựa, kích thước (0,8 x 0,8) m bị lõm, đã qua sử dụng khoảng 01 năm, trị giá 35.840 đồng, tài sản này còn sử dụng lại được;

- 04 tấm cửa chính có khung bằng sắt, lồng kính, kích thước rộng 3,6 m, cao 2,4 m; mỗi tấm kính màu trà có kích thước giống nhau (1,55 x 0,77) m, dày 05 ly, bị bể hoàn toàn không còn sử dụng lại được. Khung cửa sắt không bị hư hỏng nên còn sử dụng lại được, đã qua sử dụng khoảng 03 năm, trị giá 954.800 đồng;

- 04 tấm cửa sổ có khung bằng sắt, lồng kính, kích thước rộng 2 m, cao 1,4 m; mỗi tấm kính màu trà có kích thước giống nhau (0,5 x 1,4) m, dày 05 ly, 01 tấm bị bể hoàn toàn, 03 tấm còn bị rạn nứt không còn sử dụng lại được. Khung cửa sắt không bị hư hỏng nên còn sử dụng lại được, đã qua sử dụng khoảng 03 năm, trị giá 560.000 đồng;

- 01 cái ghế bằng gỗ, loại ghế đầu bốn chân, bị hư một chân, đã qua sử dụng khoảng 08 năm, còn sử dụng lại được, trị giá 50.000 đồng;

- 01 tấm kính cường lực của bàn dài, có hoa văn, kích thước (1,5 x 1,1) m, dày 10 ly, bàn cao 0,76 m, bị bể hoàn toàn nên không còn sử dụng lại được. Mặt kính được đặt trên khung có 04 chân làm bằng nhôm được gắn cố định vào một mặt kính. Khung nhôm và mặt kính bên dưới không bị hư hỏng nên còn sử dụng lại được, đã qua sử dụng khoảng 02 năm, trị giá 1.200.000 đồng;

- 01 quạt máy đứng, màu trắng, cao 0,6 m, hiệu Senko, không có chụp bảo vệ cánh quạt, bị bể ốp chụp bảo vệ mô tơ, bị gãy cánh quạt, đã qua sử dụng khoảng 05 năm, còn sử dụng lại được, trị giá 156.000 đồng;

- 01 quạt máy đứng, màu trắng, cao 0,4 m, hiệu Senko, bị đứt dây điện, gãy cánh quạt, đã qua sử dụng khoảng 01 năm, còn sử dụng lại được, trị giá 92.000 đồng;

- 01 laptop hiệu HP Probook 4540S, màn hình 15,6 inch, máy còn khởi động được, bị hư màn hình, đã qua sử dụng khoảng 03 năm, còn sử dụng lại được, trị giá 800.000 đồng;

- 01 cục đẩy công suất hiệu PEAVEY CS 7200HZ, bị hư phần MAIN, đã qua sử dụng khoảng 03 năm, còn sử dụng lại được, trị giá 304.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 4.152.640 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển số 63B9-060.42 do gia đình bà Phạm Thị Út mua lại từ tiệm phế liệu, không có giấy tờ, xe không bị hư hỏng nên bà không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSCG ngày 13 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Lê Thị Ngọc T, Đặng Long Q và Nguyễn Lê Chí Tr về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc T, Đặng Long Q và Nguyễn Lê Chí Tr phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 32, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc T từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 32, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Long Q từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 32, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Chí Tr từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy đối với: 01 ghế gỗ (loại ghế đầu 04 chân) có chiều cao 50 cm, mặt ghế hình chữ nhật có chiều dài 28 cm, chiều rộng 18 cm và dày 3,5 cm; 01 két bia nhựa màu vàng hiệu Larue (loại két 20 chai bia) có chiều cao 26 cm, chiều dài 40 cm và chiều rộng 30 cm; 01 chai bia nhãn hiệu Larue làm bằng thủy tinh, chưa sử dụng, có chiều cao 23 cm, đường kính miệng chai 03 cm, đường kính mặt đáy chai bia là 06 cm. 01 mảnh kính thủy tinh dày 05 ly, kích thước (5 x 4) cm; 01 mảnh kính thủy tinh dày 10 ly, kích thước (2 x 3) cm;

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị Ngọc T đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho gia đình bị hại, không yêu cầu bị cáo Q và Tr trả lại số tiền này. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: các bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt cũng như xử lý vật chứng. Các bị cáo có lời nói sau cùng, các bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần

hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo tại ngoại để phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên, người làm chứng Nguyễn Thị Ni vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa. Nhận thấy việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên, người làm chứng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo, các bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 04/7/2021, Lê Thị Ngọc T, Đặng Long Q và Nguyễn Lê Chí Tr đã sử dụng chai bia Larue (có chứa bia bên trong) ném vào nhà bà Phạm Thị U làm vỡ cửa chính, cửa sổ và gây hư hỏng tấm la phong; Q còn sử dụng ghế gỗ đập xuống bàn kính làm mất bàn kính vỡ và làm hư hỏng 01 laptop, dùng tay ném và dùng chân đá làm hư hỏng 02 cái quạt, dùng tay xô ngã cục đẩy công suất của dàn loa kéo. Tài sản hư hỏng giá trị 4.152.640 đồng, các tài sản này còn sử dụng lại được. Nay các bị cáo thấy hành vi của các bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Thị Ngọc T, Đặng Long Q và Nguyễn Lê Chí Tr đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định “1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bất bình cho nhân dân lao

động. Bản thân các bị cáo là người có sức khỏe, đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được rằng đập phá, làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo không biết rèn luyện, lao động để xây dựng lối sống lành mạnh chỉ vì tức giận nhất thời về việc anh Phan Minh Th chậm trả số tiền nợ 30.000.000 đồng, các bị cáo đã tụ tập đi đến nhà bị hại Phạm Thị U (mẹ anh Th) để tìm anh Thuận đòi tiền nợ nhưng do các bị cáo nhiều lần đến mà không gặp được anh Th nên các bị cáo dùng chai bia chọi và đập phá tài sản trong nhà của chị Út, cụ thể: các bị cáo đã sử dụng chai bia Larue (chai có chứa bia bên trong) ném vào nhà bị hại làm vỡ cửa chính, cửa sổ và gây hư hỏng tấm la phong, dùng ghế gỗ đập (hư hỏng ghế gỗ) xuống bàn kính làm vỡ mặt kính, làm hư hỏng màn hình 01 laptop, hư hỏng 02 cái quạt, hư cục đẩy công suất của dàn loa kéo. Tổng tài sản thiệt hại là 4.152.640 đồng, các tài sản này còn sử dụng lại được. Do vậy, đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Lê Thị Ngọc T, Đặng Long Q và Nguyễn Lê Chí Tr phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự tương xứng với hành vi của từng bị cáo để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: các bị cáo do tức giận nhất thời không kiềm chế được bản thân chỉ vì anh Th (con của bị hại) thiếu nợ bị cáo T nhưng hứa hẹn nhiều lần mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên các bị cáo mới thực hiện hành vi phạm tội, bị hại có đơn không yêu cầu khởi tố hình sự đối với các bị cáo, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo và thiết nghĩ không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà nghĩ nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả xong, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng:

Tại Cáo trạng và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị Ngọc T, Đặng Long Q và Nguyễn Lê Chí Tr vì các bị cáo không có mâu thuẫn nhưng ngang nhiên xông vào đập phá tài sản của bị hại. Nhận thấy: xuất phát từ việc anh Phan Minh Th (con trai của bị hại) nợ bị cáo T số tiền 30.000.000 đồng, T đã nhiều lần đến nhà bị hại để tìm gặp và yêu cầu anh Th trả nợ nhưng anh Thuận không trả và cố tình tránh mặt, phía bị hại cũng không có biện pháp tác động đối với anh Th để có hướng giải quyết hài hòa trả số nợ này cho bị cáo

T dẫn đến mâu thuẫn giữa bị cáo T và anh Th ngày càng trầm trọng, bức xúc kéo dài và các bị cáo mới thực hiện hành vi phạm tội. Hơn nữa hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu, các bị cáo có nghề nghiệp, nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự... nên việc đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với các bị cáo là chưa phù hợp với hành vi của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

+ Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

+ Đồng phạm: Trong vụ án này có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, giữa các bị cáo không có bàn bạc, tổ chức đập phá tài sản chỉ là bộc phát nhất thời, khi thấy bị cáo T dùng chai bia chọi vào nhà chị U, các bị cáo Tr, Q liền chọi theo, giữa các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo cùng là người thực hiện trong đó: bị cáo T đóng vai trò khởi xướng, rủ rê và phát động việc chọi phá, bị cáo Q tích cực thực hiện hành vi chọi và đập phá gây hư hỏng nhiều tài sản, riêng bị cáo Tr ném 02 chai bia để ném vào cửa sổ và 01 chai rơi xuống nền gạch. Do đó, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với từng hành vi của bị cáo.

Đối với Lê Phát P, Nguyễn Thị Tuyết Nh và Nguyễn Thị N tuy có đi cùng nhóm của T nhưng các anh, chị đứng bên ngoài, không có bàn bạc trước, không biết và không tham gia cùng các bị cáo chọi, phá và làm hư hỏng tài sản của bị hại nên Cơ quan điều tra có xem xét và không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với hành vi đánh bạc của Lê Thị Ngọc T, Phan Minh Th với các đối tượng khác: Quá trình điều tra T khai nhận số tiền 30.000.000 đồng Thuận nợ T do Thuận sử dụng tài khoản của T tham gia đánh bạc trên mạng. Tài khoản trên do một người đàn ông tên C, sống tại thị trấn C (không rõ họ tên, địa chỉ) cung cấp cho T. Qua xác minh tại Công an thị trấn C không có đối tượng như miêu tả tại địa phương, tiến hành kiểm tra điện thoại di động của T không phát hiện dữ liệu liên quan đến hành vi đánh bạc. Hiện Th đã bỏ đi khỏi địa phương không triệu tập làm việc được, khi nào làm việc được với Thuận có căn cứ sẽ xử lý hành vi đánh bạc của T, Th và các đối tượng khác sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị Ngọc T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho gia đình bị hại xong. Bị cáo T cũng không yêu cầu bị cáo Q, Tr trả lại một phần số tiền này. Đây là sự tự nguyện của bị hại, bị cáo T và không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 ghế gỗ (loại ghế đầu 04 chân) có chiều cao 50 cm, mặt ghế hình chữ nhật có chiều dài 28 cm, chiều rộng 18 cm và dày 3,5 cm, 01 két bia nhựa màu vàng hiệu Larue (loại két 20 chai bia) có chiều cao 26 cm, chiều dài 40 cm và chiều rộng 30 cm; 01 chai bia nhãn hiệu Larue làm bằng thủy tinh, chưa sử dụng, có chiều cao 23 cm, đường kính miệng chai 03 cm, đường kính mặt đáy chai bia là 06 cm; 01 mảnh kính thủy tinh dày 05 ly, kích thước (5 x 4) cm; 01 mảnh kính thủy tinh dày 10 ly, kích thước (2 x 3) cm. Đây là vật

chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu bạc, loại xe SH Mode, biển số 71B3-808.22 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71B3-808.22 do ông Ngô Văn Đ đứng tên sở hữu; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu trắng, loại xe Grander, biển số 63B4-294.32 là xe do bà Lê Thị Ngọc K đứng tên sở hữu; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng đen, loại xe Wave, biển số 63S9-0042 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 63S9-0042 do ông Trần Văn M đứng tên. Các ông, bà là cha, mẹ của bị cáo Q, anh Ph và chị N; ông, bà không biết bị cáo Q, anh Ph và chị N sử dụng xe này chở bị cáo T đi đập phá tài sản cũng như sử dụng xe để đi cùng bị cáo T vào nhà anh Th nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe cho ông M, ông Đ và bà K xong, việc xử lý vật chứng phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về Q kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có Q kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ngọc T, Đặng Long Q và Nguyễn Lê Chí Tr phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, Điều 17, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017

* Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc T số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*); thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, Điều 17, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017

* Xử phạt bị cáo Đặng Long Q số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*); thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, Điều 17, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017

* Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Chí Tr số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*); thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 ghế gỗ (loại ghế đầu 04 chân) có chiều cao 50 cm, mặt ghế hình chữ nhật có chiều dài 28 cm, chiều rộng 18 cm và dày 3,5 cm, 01 két bia nhựa màu vàng hiệu Larue (loại két 20 chai bia) có chiều cao 26 cm, chiều dài 40 cm và chiều rộng 30 cm; 01 chai bia nhãn hiệu Larue làm bằng thủy tinh, chưa sử dụng, có chiều cao 23 cm, đường kính miệng chai 03 cm, đường kính mặt đáy chai bia là 06 cm; 01 mảnh kính thủy tinh dày 05 ly, kích thước (5 x 4) cm; 01 mảnh kính thủy tinh dày 10 ly, kích thước (2 x 3) cm.

3. Về án phí sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Ngọc T, Đặng Long Q và Nguyễn Lê Chí Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện C;
- Cc.THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Bị cáo, bị hại..,
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phạm Văn Tài

